TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 19/2024/HS-PT
Ngày: 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Ông Nguyễn Quang T

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 05/7/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS ngày 23/5/2024 do có kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

1. Bị cáo: **Phạm Văn B,** sinh ngày 21 tháng 9 năm 1992 tại Hà Nội;

Nơi cư trú: thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nm; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; Con ông Phạm Văn Quý, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ninh, sinh năm 1970; Có vợ là Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1995 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. (Có mặt)

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Anh T và ông Vũ Văn T1 - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Đại Nm; Địa chỉ: Số 25, Huỳnh Thúc Kháng, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2022 tại nhà điều hành Công ty Long Xuân thuộc xóm Đễnh, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình có những người gồm bà Lâm Thị Năm, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hữu Ba và chị Nguyễn Thị Thêu cùng trú tại thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đang ăn cơm và giải quyết công việc thì xảy ra mâu thuẫn, xích mích với ông Phạm Văn Quý về đất đai tại Công ty Long Xuân. Ông Quý báo cho Phạm Văn B biết. B và Nguyễn Văn Hùng đi từ nhà ở thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đến xóm Đễnh, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình. Khi đến nơi, do thấy cổng bị chắn, Hùng và B trèo tường vào phía trong thửa đất. Thấy Hùng và B đi vào, bà N từ trong nhà đi ra sân chửi mắng, dùng tay chân xô đẩy, dùng thanh gỗ pallet và viên gạch ép block đánh, đẩy vào người, đầu anh Hùng để đuổi anh Hùng ra khỏi công ty. Lúc này B đứng gần dùng điện thoại di động quay lại nội dung sự việc. Sau khi nhìn thấy Hùng bị bà N dùng viên gạch đánh vào đầu, bị ngã xuống đất, B không kiềm chế được bản thân nên đã dùng 01 (một) chiếc đèn pin bằng nhựa đang cầm trên tay phải ném về phía bà N, sau đó B tiếp tục dùng 01(một) chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai bằng nhựa đang đội trên đầu cầm trên tay phải đánh thẳng vào vùng đầu, mặt của bà N gây thương tích. Thấy B đánh bà N, ông Nguyễn Hữu Ba, chị Nguyễn Thị Thêu xông vào can ngăn, sự việc kết thúc.

Ông Nguyễn Văn Hùng, bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Thêu, ông Nguyễn Hữu Ba và bà Lâm Thị Năm đều bị thương. Bà Lâm Thị Năm đã có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình. Ngày 24/7/2023 Phạm Văn B có đơn xin đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Thị N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 5191/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể xác định được tối thiểu là 06%.*Các tổn thương trên cơ thể của bà Nguyễn Thị N do vật tày gây ra. Tại thời điểm giám định do bà N đang được theo dõi và điều trị tại bệnh viện nên chưa khám đầy đủ tổn thương khác, các chuyên khoa và làm các xét nghiệm cần thiết để đánh giá được đầy đủ các tổn thương, di chứng chấn thương. Sau khi áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế đã tiến hành giám định bổ sung. Tại Kết luận giám định bổ sung số: 6462 ngày 10/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định bổ sung là 13% (Mười ba phần trăm) sức khỏe".*

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N chưa có yêu cầu bị cáo bồi thường. Phạm Văn B tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự, khắc phục thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000đ, hiện được gửi giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm: 39/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình quyết định: Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào

điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Phạm Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng, quy định về án treo, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/4/2024 bị hại bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Phạm Văn B, không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung yêu cầu cho rằng trong vụ án còn có các đồng phạm khác là Hồ Xuân Việt, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Văn Quý và Nguyễn Thị Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã T1 thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Người bị hại kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, kết luận giám định không chính xác, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung để xét xử lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi của mình là sai và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

2.1. Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình giải quyết vụ án, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 ngày 31/7/2022 xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị N gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Hùng (là cậu ruột của bị cáo B), Phạm Văn B không kiềm chế được bản thân nên đã dùng 01 (một) chiếc đèn pin bằng nhựa đang cầm trên tay

phải ném về phía bà N, sau đó B tiếp tục dùng 01(một) chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai bằng nhựa đang đội trên đầu đánh thẳng vào vùng đầu, mặt của bà N gây thương tích. Hậu quả bà N tổn hại 13% sức khỏe.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu sẽ gây thương tích cho bà N nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng quy định pháp luật.

2.2. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Văn B.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã ra cơ quan Công an đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm Ny, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đ cho bà N; có ông nội là ông Phạm Văn Mến là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng.

Căn cứ quy định tại Điều 2, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo. HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp đối với hành vi, hậu quả bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại cũng không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.3. Đối với yêu cầu của bị hại cho rằng trong vụ án còn có các đồng phạm khác là Hồ Xuân Việt, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Văn Quý và Nguyễn Thị Ninh. Cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 21/12/2023 để trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ vấn đề này. Tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số: 11/BKL-ĐTTH ngày 02/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an TP Hòa Bình đã kết luận: Việc xem xét xử lý đối với Hồ Xuân Việt, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Văn Quý, Nguyễn Thị Ninh đánh gây thương tích cho bà N là không có căn cứ. Do đó HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị hại.

2.4. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị HĐXX xem xét về việc bỏ lọt tội phạm, tuy nhiên với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, HĐXX chưa có đủ căn cứ để xem xét.

2.5. Về án phí: Bị hại bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm: 39/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, cụ thể:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B *24 (Hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách *48 (Bốn mươi tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm: 39/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trường Sơn